

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:127/2018/HS-ST
Ngày 11 tháng 5 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Như Vũ; Bà Cao Thị Cúc.

Những người tiến hành tố tụng khác tại phiên tòa:

-Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Vũ Minh Trang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Nhà văn hóa khu 1, phường Ninh Xá, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 127/2018/HSST ngày 30/3/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2018/QĐXXST-HS ngày 26/4/2018, đối với các bị cáo:

1. Lê Ngọc C, sinh năm 1990;

HKTT: Thôn Văn Quán, xã Văn Khê, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội.

Nghề nghiệp:Tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Ngọc T (đã chết) và bà Đỗ Thị Lưu, sinh năm 1967; Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là thứ 2; Vợ: Phạm Thị Mai Hoa, sinh năm 1988; Con: 01 con sinh năm 2013;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 61/2007/HSST ngày 06/7/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Lê Ngọc C 07 năm tù về tội “Cướp tài sản”.

Tại bản án số 72/2014/HSST ngày 01/7/2014 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội xử phạt Lê Ngọc C 18 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Bị cáo ra trại ngày 05/9/2015. Đã chấp hành xong án phí.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2018 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Đỗ Văn T, sinh năm 1982;

HKTT: Tổ 4, khu 8, phường V, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh.

Nghề nghiệp:Tự do; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch:Việt Nam; Con ông: Đỗ Văn Chử (Đã chết)và bà

Nguyễn Thị Nghiê, sinh năm 1947; Gia đình bị cáo có 06 chị em, bị cáo là thứ 4;
Vợ con: Chưa có;

Tiền án: 03;

Tại bản án số 174/2005/HSST ngày 07/9/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt Đỗ Văn T 04 năm tù về tội “Phá hủy công trình, phương tiện về an ninh quốc gia”.

Tại bản án số 137/2010/HSST ngày 20/9/2010 của Tòa án nhân dân thị xã Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xử phạt Đỗ Văn T 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại bản án số 37/2012/HSST ngày 28/9/2012 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh xử phạt Đỗ Văn T 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo ra trại ngày 21/4/2015. Chưa chấp hành tiền án phí và tiền phạt.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 77/2003/HSST ngày 03/12/2003, Tòa án nhân dân thị xã Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xử phạt Đỗ Văn T 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2018 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Anh Trần Uy H, sinh năm 1989.

HKTT: Thôn Thọ Linh, xã Hợp L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc.

Trú tại: Xóm Núi, khu Bò Sơn, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (Có đơn xin xử vắng mặt);

2. Ông Trần Hợp T, sinh năm 1962. (Vắng mặt)

HKTT: Thôn Thọ Linh, xã Hợp Lý, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8h0’ ngày 12/01/2018, tại phường Trưng Vương, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, tổ công tác đội cảnh sát giao thông Công an thành phố Uông Bí phát hiện Lê Ngọc C và Đỗ Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu trắng BKS 88D1 – 276.57 không đội mũ bảo hiểm nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Quá trình kiểm tra, C, T không xuất trình được giấy tờ nên tổ công tác đã yêu cầu C và T về trụ sở làm việc, tại cơ quan điều tra, C và T khai nhận khoảng 0giờ ngày 12/01/2018, tại nhà trọ của anh Trần Uy Hiệ ở khu Bò Sơn, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, Lê Ngọc C và Đỗ Văn T đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, BKS 88D1 – 276.57 của anh Hiệ và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, BKS 88D1 – 146.34 của ông Trần Hợp Tín.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, BKS 88D1 – 276.57;
- 01 chiếc kìm thủy lực và 01 đầu văm 2 cạnh;
- 01 đoạn dây điện màu đỏ; 01 đôi găng tay cao su; 01 đèn pin laze nhỏ; 01 mỏ lết loại 150mm; 01 túi da màu đen (bên trong có 06 đoạn sắt dài khoảng 7cm; 03 đoạn sắt dài khoảng 10cm có đầu nhọn uốn cong; 02 que sắt có tay cầm bằng nhựa dài khoảng 12cm; 03 đầu văm 2 cạnh; 2 đầu văm 6 cạnh; 03 tay công; 01 kéo bằng sắt; 01 đoạn dây điện màu đen hở 2 đầu dài khoảng 10cm; 01 l- ỡi c- a sắt hình tròn; 02 cà lê; 01 chiếc kìm sắt; 1 chiếc tua - vít; 01 lọ dầu bôi trơn; 01 ống kim loại sáng màu dùng để vặn ốc 19; 01 que đũa tam giác dài khoảng 20cm);

01 điện thoại di động nhãn hiệu Pantech màu trắng; 01 ví da màu nâu (bên trong có 01 giấy phép lái xe mô tô, 01 CMTND mang tên Lê Ngọc Chiến; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô có BKS 88F3 – 7661, 01 đăng ký xe mô tô BKS 88F3 – 7661 mang tên Đỗ Thị Trịnh); 01 sạc điện thoại dự phòng màu xanh nhãn hiệu Smart, 01 đoạn dây cáp sạc điện thoại màu trắng và số tiền 2.026.000đ.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh; 01 điện thoại nhãn hiệu Sony màu đen; 01 ví da màu đen có in hình chữ D & G bên trong có 2.770.000đ.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, BKS 88D1 – 146.34

Tại Kết luận định giá tài sản số 519 ngày 12/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản - Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Ninh kết luận: *01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng BKS 88D1 – 276.57 đã qua sử dụng trị giá 17.000.000đ*

01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, BKS 88D1 – 146.34 đã qua sử dụng trị giá 3.000.000đ

Với nội dung trên, Cáo trạng số 43/CTr - VKS ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh truy tố Lê Ngọc C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự và Đỗ Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g, khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự

Quá trình xét hỏi tại phiên tòa, các bị cáo C, T đã khai nhận:

Ngày 12/01/2018, C và T ngồi uống nước tại Ngã 3 gần Công an thành phố Ưông Bí, tỉnh Quảng Ninh. C nói với T: Anh ơi em hết tiền rồi, anh em mình đi đâu kiếm cái xe bán lấy tiền ăn tiêu”. T nói Kiếm ở đâu bây giờ?”, C bảo T hay là về Bắc Ninh chỗ em làm ngày trước”. T đồng ý. Khoảng 22 giờ cùng ngày, C và T bắt xe từ thành phố Ưông Bí đến Bắc Ninh. Đến 0h ngày 12/01/2018, C và T đến khu vực cầu Bò Sơn, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh rồi bắt xe tắc xi đi đến khu vực cột đồng hồ phường Võ Cường, rẽ trái vào đường Hoàng Hoa Thám thuộc khu Bò Sơn, phường Võ Cường. Khi đi đến nhà anh Trần Uy Hiệu đang thuê trọ tại xóm Núi, khu Bò Sơn, phường Võ Cường, T kiểm tra thấy cửa phòng không khóa

nên mở cửa sắt và cửa gỗ của nhà anh Hiệu để vào trong nhà còn C đứng cách cửa 3m để canh giới. Khi vào trong nhà, T phát hiện trong nhà có 03 chiếc xe máy (01 xe mô tô nhãn hiệu HonDa loại Waves màu đỏ đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Dream và 01 xe mô tô nhãn hiệu Hoda Wave màu trắng để tại tầng 1. T dắt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Dream, BKS 88D1 – 146.34 của ông Trần Hợp Tín ra cách nhà anh hiệu khoảng 7m, T dùng vạm phá khóa mang theo từ trước để mở khóa nhưng không mở được ổ khóa điện. T bảo C Trong nhà còn 01 chiếc xe máy Wave bị khóa mảy vào với tao để cắt khóa. C đồng ý. Sau đó T và C bỏ lại chiếc xe vừa trộm được để đi vào trong nhà. Khi vào nhà T và C phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hoda Wave màu trắng, BKS 88D1 – 276.57 của anh Hiệu có khóa bánh sau bằng 01 khóa chữ U, ở đầu thanh suốt có ổ khóa Việt Tiệp. T dùng tay giữ khóa còn C sử dụng kìm cộng lực mang theo để cắt khóa (ở vị trí thanh suốt chữ U). Khoảng sau 5 phút, C và T cắt được khóa, T dắt chiếc xe vừa phá được khóa đi ra đường cách nhà anh Hiệu khoảng 50m và dùng vạm phá khóa hai cạnh để phá khóa điện của xe. C cũng đi ra ngoài dùng 01 chiếc tua vít tháo mặt nạ của xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream để đấu điện cho xe nổ máy nhưng không nổ được máy nên C đã dắt chiếc xe trên ra cách nhà anh hiệu 20m. Lúc này T phá được khóa điện và nổ máy xe Honda Wave màu trắng, BKS 88D1- 276.57 đi đến chỗ C. C nói với T xe này không đi được. C, T thống nhất bỏ lại chiếc xe Dream để đi về thành phố Uông Bí. T điều khiển xe đến khu vực cầu vượt Đại Phúc, đi được khoảng 100m thì T rẽ vào đoạn đường mới thuộc phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh (bên cạnh sân Gold) và đỗ xe lại. Lúc này T có bậy yên xe lên để chuẩn bị đồ xăng thì phát hiện trong cốp xe có 01 bộ sửa xe gồm 02 cà lê; 2 chiếc tua vít; 01 kìm sắt), 01 quần mưa màu đen và 01 áo mưa màu xanh. C cầm bộ đồ sửa xe cất vào túi da màu đen mang theo từ trước và vứt bộ quần áo mưa xuống đất. Sau đó T tiếp tục điều khiển xe đến cây xăng 171 ở Châu Cầu, Châu Phong, Quế Võ, Bắc Ninh thì vào đồ xăng. Sau khi đồ xăng, T tiếp tục đèo C đến khu vực thị trấn Mạo Khê, huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh thì đổi lái để C điều khiển xe. Khi cả hai đi đến thị trấn Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh thì bị tổ Công tác Công an yêu cầu kiểm tra hành chính. T và C không xuất trình được giấy tờ xe, nên công an yêu cầu C, T về trụ sở Công an làm việc. Tại đây T và C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh duy trì quyền công tố, sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị

cáo giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Ngọc C và Đỗ Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Lê Ngọc C từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Áp dụng điểm g khoản 2, Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn T từ 30 tháng đến 36 tháng tù.

Trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS

+ Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc kim thủy lực và 01 đầu văm 2 cạnh và 01 chiếc tua vít.

+ Trả lại cho Chiến: 01 đoạn dây điện màu đỏ; 01 đôi găng tay cao su; 01 đèn pin laze nhỏ; 01 mỏ lết loại 150mm; 01 túi da màu đen (bên trong có 06 đoạn sắt dài khoảng 7cm; 03 đoạn sắt dài khoảng 10cm có đầu nhọn uốn cong; 02 que sắt có tay cầm bằng nhựa dài khoảng 12cm; 03 đầu văm 2 cạnh; 2 đầu văm 6 cạnh; 03 tay công; 01 kéo bằng sắt; 01 đoạn dây điện màu đen hở 2 đầu dài khoảng 10cm; 01 l-ỗi c-a sắt hình tròn; 01 lọ dầu bôi trơn; 01 ống kim loại sáng màu dùng để vặn ốc 19; 01 que dũa tam giác dài khoảng 20cm);

01 điện thoại di động nhãn hiệu Pantech màu trắng; 01 ví da màu nâu (bên trong có 01 giấy phép lái xe mô tô, 01 CMTND mang tên Lê Ngọc Chiến; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô có BKS 88F3 – 7661, 01 đăng ký xe mô tô BKS 88F3 – 7661 mang tên Đỗ Thị Trinh); 01 sạc điện thoại dự phòng màu xanh nhãn hiệu Smart, 01 đoạn dây cáp sạc điện thoại màu trắng và số tiền 2.026.000đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại cho Thắng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh; 01 điện thoại nhãn hiệu Sony màu đen; 01 ví da màu đen có in hình chữ D & G bên trong có 2.770.000đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Các bị cáo C, T thừa nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng truy tố là đúng, không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, ý kiến của các bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 0h ngày 12/01/2018, Lê Ngọc C và Đỗ Văn T đã có hành vi trộm cắp 02 chiếc xe mô tô có tổng trị giá 20.000.000 đồng của anh Trần Uy Hiệu và ông Trần Hợp Tín. Hành vi của các bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Cáo trạng truy tố bị cáo Lê Ngọc C theo khoản 1, Điều 173 và

bị cáo Trần Văn T theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra nó còn gây mất trật tự tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, tạo dư luận không tốt trên địa bàn. Do vậy cần có một hình phạt tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[2] Xét tính chất, vai trò: C là người khởi xướng, chuẩn bị dụng cụ còn T là người trực tiếp thực hiện phạm tội có sự giúp sức của C nên trong vụ án này các bị cáo có vai trò ngang nhau.

[3] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Bị cáo C là người có nhân thân xấu, đã 02 lần bị Tòa án đưa ra xét xử: Năm 2007 bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 07 năm tù về tội “Cướp tài sản”; tháng 7 năm 2014 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội Đánh bạc. Bị cáo đã được giáo dục nhưng không tiến bộ. Vì lòng tham của mình mà bị cáo trộm cắp tài sản của người khác để thoả mãn nhu cầu cá nhân. Tuy nhiên tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo đã thành khẩn nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Tài sản bị cáo trộm cắp đã được thu hồi và trả lại cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bản án số 72/2014/HSST ngày 01/7/2014 xử bị cáo 18 tháng tù về tội Đánh bạc. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 05/9/2015. Theo quy định tại Điều 69 và Điều 70 BLHS thì bị cáo đã được xóa án tích nên cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS.

Bị cáo T có 03 tiền án, lần gần đây nhất, tại bản án số 37/2012/HSST ngày 28/9/2012 bị cáo đã bị Tòa án huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 36 tháng tù cũng về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo đã được nhiều lần giáo dục nhưng không tiến bộ. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/4/2015 nhưng đối với hình phạt tiền, khoản nộp án phí, bị cáo chưa chấp hành xong và chưa được xóa án tích nhưng bị cáo lại phạm tội mới do vậy lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, bị cáo bị truy tố về tội Trộm cắp tài sản quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 173 BLHS. Tuy nhiên tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo đã thành khẩn nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Tài sản bị cáo trộm cắp đã được thu hồi và trả lại cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đối chiếu với các quy định pháp luật và xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát thành phố Bắc Ninh là có căn cứ, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành người tốt, biết tuân thủ pháp luật.

[5] Hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập và tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Trách nhiệm dân sự:

Ngày 08/3/2018, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh đã trả cho anh Hiệu 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu trắng, BKS 88D1 – 276.57, 02 cà - lê; 2 chiếc tua – vít và 01 kim sắt; trả cho ông Tín 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS 88D1 – 146.34.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Trần Uy Hiệu và ông Trần Hợp Tín vắng mặt nhưng tại các lời khai có trong hồ sơ và đơn xin xử vắng mặt xác định anh Hiệu và ông Tín đã nhận lại tài sản bị C và T trộm cắp. Nay anh Hiệu và ông Tín không cầu C, T bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc kim thủy lục; 01 đầu văm 2 cạnh và 01 chiếc tua vít là công cụ trực tiếp dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 đoạn dây điện màu đỏ; 01 đôi găng tay cao su; 01 đèn pin laze nhỏ; 01 mỏ lết loại 150mm; 01 túi da màu đen (bên trong có 06 đoạn sắt dài khoảng 7cm; 03 đoạn sắt dài khoảng 10cm có đầu nhọn uốn cong; 02 que sắt có tay cầm bằng nhựa dài khoảng 12cm; 03 đầu văm 2 cạnh; 2 đầu văm 6 cạnh; 03 tay công; 01 kéo bằng sắt; 01 đoạn dây điện màu đen hỏ 2 đầu dài khoảng 10cm; 01 l- ối c- a sắt hình tròn; 01 lọ dầu bôi trơn; 01 ống kim loại sáng màu dùng để vặn ốc 19; 01 que dũa tam giác dài khoảng 20cm); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Pantech màu trắng; 01 ví da màu nâu (bên trong có 01 giấy phép lái xe mô tô, 01 CMTND mang tên Lê Ngọc Chiến; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô có BKS 88F3 - 7661, 01 đăng ký xe mô tô BKS 88F3 - 7661 mang tên Đỗ Thị Trịnh); 01 sạc điện thoại dự phòng màu xanh nhãn hiệu Smart, 01 đoạn dây cáp sạc điện thoại màu trắng và số tiền 2.026.000đ là tài sản của bị cáo C không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho C nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với tài sản thu giữ của T gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh; 01 điện thoại nhãn hiệu Sony màu đen; 01 ví da màu đen có in hình chữ D&G bên trong có 2.770.000đ là tài sản hợp pháp của bị cáo T và T không dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho T nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lê Ngọc C và Đỗ Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1, Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc C 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ tạm giam 13/01/2018.

Căn cứ vào điểm g khoản 2, Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ tạm giam 13/01/2018.

Căn cứ khoản 5, Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự,

Quyết định tạm giam các bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 11/5/2018.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS

+ Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc kim thủy lực; 01 đầu văm 2 cạnh và 01 tua vít.

+ Trả lại cho Chiến: 01 đoạn dây điện màu đỏ; 01 đôi găng tay cao su; 01 đèn pin laze nhỏ; 01 mỏ lết loại 150mm; 01 túi da màu đen (bên trong có 06 đoạn sắt dài khoảng 7cm; 03 đoạn sắt dài khoảng 10cm có đầu nhọn uốn cong; 02 que sắt có tay cầm bằng nhựa dài khoảng 12cm; 03 đầu văm 2 cạnh; 2 đầu văm 6 cạnh; 03 tay công; 01 kéo bằng sắt; 01 đoạn dây điện màu đen hở 2 đầu dài khoảng 10cm; 01 l-ối c-a sắt hình tròn; 01 lọ dầu bôi trơn; 01 ống kim loại sáng màu dùng để vận ốc 19; 01 que dũa tam giác dài khoảng 20cm); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Pantech màu trắng; 01 ví da màu nâu (bên trong có 01 giấy phép lái xe mô tô, 01 CMTND mang tên Lê Ngọc Chiến; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô có BKS 88F3 – 7661, 01 đăng ký xe mô tô BKS 88F3 – 7661 mang tên Đỗ Thị Trịnh); 01 sạc điện thoại dự phòng màu xanh nhãn hiệu Smart, 01 đoạn dây cáp sạc điện thoại màu trắng và số tiền 2.026.000đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại cho Thắng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh; 01 điện thoại nhãn hiệu Sony màu đen; 01 ví da màu đen có in hình chữ D & G bên trong có 2.770.000đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo đúng biên bản giao nhận tài sản, vật chứng giữa Công an thành phố Bắc Ninh và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh ngày 29/3/2018).

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án,

Bị cáo C và T mỗi người phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Bắc Ninh;
- TAND tỉnh BN;
- Thi hành án dân sự TP Bắc Ninh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lan Hương

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án./.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Như Vũ

Cao Thị Cúc

Nguyễn Thị Lan Hương